TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS - ST
Ngày: 20- 01- 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Linh và ông Nguyễn Văn Bạn.

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại hội trường xét xử tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2021/TLST - HS ngày 29- 12-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02 /2022/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Thị T, sinh năm 1976 tại Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Khu dân cư TS, phường VA, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Đoàn Văn V (đã chết) và bà Vũ Thị N; có chồng Phùng Đức S và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Anh Nguyễn Phương N, sinh năm 2000; địa chỉ: khu dân cư Tư Giang, phường Tân Dân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Lương Văn L, sinh năm 2002; địa chỉ: thôn Thanh Tảo, xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Vũ Đình V, sinh năm 1974; địa chỉ: khu dân cư Trại Sen, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

+Anh Lê Tuấn Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: khu dân cư Khang Thọ, phường Chí Minh, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

(*Là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Đoàn Thị T bán hàng nước và kinh doanh bàn chơi Bi a tại nhà ở khu dân cư Trại Sen, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Chiều ngày 02-10-2021 có một người phụ nữ đến giới thiệu tên Diễn (không rõ nhân thân, lý lịch) bảo T ghi bán số lô, số đề trái quy định của nhà nước rồi chuyển lại cho Diễn để hưởng phần trăm, T đồng ý.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04-10-2021 Nguyễn Phương N trú tại khu dân cư Tư Giang, phường Tân Dân, thành phố Chí Linh cùng với Lương Văn L trú tại thôn Thanh Tảo, xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh và Lê Tuấn Đ trú tại khu dân cư Khang Thọ, phường Chí Minh, thành phố Chí Linh đến quán của T để đánh Bi a, đến 17 giờ 20 phút N và L đặt vấn đề đánh số lô, số đề của T, T đồng ý. T thống nhất N, L ghi trước ra mảnh giấy các số lô, số đề và số tiền cần đánh sau đó đọc lại cho T ghi lại vào mảnh giấy được xé ra từ vỏ hộp cây thuốc lá Thăng Long. Căn cứ trả thưởng là so sánh với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hàng ngày, hình thức đánh số đề hai số là đánh bất kỳ số tự nhiên nào từ 00 đến 99, số trúng là số trùng với hai số cuối giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày, trúng thưởng là người đánh được trả gấp 80 lần số tiền đã đánh. Hình thức đánh số lô được tính bằng điểm, một điểm người mua phải trả 23.000 đồng và người chơi đánh bất kỳ số tự nhiên nào từ số 00 đến 99, số trúng thưởng là số trùng với hai số cuối của các giải xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày, trúng thì người đánh được trả 80.000 đồng/01 điểm, không trúng người chơi mất số tiền đã đánh, thanh toán tiền mua số lô, số đề ngay hoặc sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc và trả thưởng vào ngày hôm sau. Cụ thể N đánh số lô 68, 86 mỗi số 100 điểm, mỗi điểm là 23.000đ, bằng 4.600.000đ; đánh số đề 68, 86 mỗi số 100.000đ, bằng 200.000đ, tổng số tiền N đánh bạc bằng hình thức đánh số lô, số đề là 4.800.000đ, số tiền đánh số lô, số đề này N đã trả cho T. L đánh số lô 83, 38 mỗi số 10 điểm, mỗi điểm là 23.000đ, bằng 460.000đ; đánh số đề 83, 38 mỗi số 200.000đ, bằng 400.000đ, đánh số đề 45, 54 mỗi số 50.000đ, bằng 100.000đ, tổng số tiền L đánh bạc bằng hình thức đánh số lô, số đề là 960.000đ (L đã trả cho T 1.000.000đ trong đó 960.000đ trả tiền đánh số lô, số đề, 40.000đ là trả tiền thuê bàn đánh Bi a). Ngoài ra khoảng 17 giờ 01 phút cùng ngày T còn bán số lô, số đề trái quy định của nhà nước cho Vũ Đình V, sinh năm 1974, trú tại khu dân cư Trại Sen, phường Văn An, thành phố Chí Linh, Hải Dương qua tin nhắn điện thoại, cụ thể: V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu trắng, lắp sim số 0338.840.581 (điện thoại V mượn của anh Nguyễn Văn Xuân, sinh năm 1978, trú tại khu dân cư số 1, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, Hải Dương) nhắn tin đến điện thoại di động Oppo A93, màu xanh ngọc, lắp sim số 0918.391.776 của T đánh số lô 00, 20, 40, 06, 60 mỗi số 30 điểm, mỗi điểm là 23.000đ, bằng

3.450.000đ, V chưa trả tiền T. Tổng số tiền Đoàn Thị T đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho V, N, L là 9.210.000đ.

Việc thu giữ, tài liệu, xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Chí Linh đã thu giữ số tiền 9.250.000đ được gửi tại Kho bạc Nhà nước thành phố Chí Linh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A93, màu xanh ngọc, số Imei 1: 868057055205018; số imei 2: 868057055205000, bên trong lắp sim điện thoại số 0918391776; 01 bút mực nước màu xanh, vỏ làm bằng nhựa màu trắng xanh, nhãn hiệu Thiên Long.

Tại cáo trạng số 03/CT - VKS - CL ngày 27 - 12-2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Đoàn Thị T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, xác định việc truy tố của Viện kiểm sát đối với mình là đúng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo tại địa phương sửa chữa lỗi lầm. Bị cáo trình bày thêm trong số tiền 9.250.000đ thu giữ có 40.000đ là tiền thuê bàn Bi a của bị cáo, bị cáo tự nguyện sung quỹ Nhà nước không yêu cầu được trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Thị T từ 09 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo thời hạn thử thách từ 18 đến 22 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đoàn Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chịu thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.250.000đ; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước giá trị điện thoại nhãn hiệu Oppo A93, màu xanh ngọc, số Imei 1: 868057055205018; số imei 2: 868057055205000 bên trong lắp sim điện thoại số 0918391776; tịch thu tiêu hủy 01 bút mực nước màu xanh, vỏ làm bằng nhựa màu trắng xanh, nhãn hiệu Thiên Long.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản vụ việc, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 01 phút ngày 04-10-2021 tại nhà Đoàn Thị T ở khu dân cư Trại Sen, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, T có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô qua tin nhắn điện thoại di động với Vũ Đình V với số tiền là 3.450.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày T tiếp tục đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề với Nguyễn Phương N với số tiền là 4.800.000 đồng, với Lương Văn L số tiền là 960.000 đồng. Tổng số tiền Đoàn Thị T đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề là 9.210.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng làm mất trật tự trị an xã hội, là hành vi bị xã hội lên án và nghiêm trị. Nó ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống của chính mỗi gia đình, nếp sống văn minh của xã hội vì đây được xem là một tệ nạn xã hội. Bị cáo là những người có đủ năng L trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi. Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.210.000đ. Do vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích giáo dục, trừng trị và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ

sung là phạt tiền đối với bị cáo Đoàn Thị T theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 9.250.000đ, trong đó có 40.000đ là tiền thuê bàn Bi a của bị cáo, bị cáo tự nguyện sung quỹ Nhà nước, còn đối với số tiền 9.210.000đ là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A93, màu xanh ngọc, số Imei 1: 868057055205018; số imei 2: 868057055205000 bên trong lắp sim điện thoại số 0918391776 xác định đây là tài sản riêng của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với chiếc bút mực nước màu xanh, vỏ làm bằng nhựa màu trắng xanh, nhãn hiệu Thiên Long dùng vào việc phạm tội, giá trị không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị T 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo thời hạn thử thách 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đoàn Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Văn An, thành phố Chí L inh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chịu thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.250.000đ được niêm phong trong phong bì có dấu giáp lai của cơ quan điều tra; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A93, màu xanh ngọc, số Imei 1: 868057055205018; số imei 2: 868057055205000 bên trong có sim số 0918391776; tịch thu tiêu hủychiếc bút mực nước màu xanh, vỏ làm bằng nhựa màu trắng xanh, nhãn hiệu Thiên Long *(tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28-12-2020 giữa Công an thành phố*

Chí Linh, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Thị T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đoàn Thị T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT TP. Chí Linh;
- Bộ phận nghiệp vụ công an TP. Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA dân sự TP. Chí Linh.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.
-

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thu Hằng